

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục và Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đối với thủ tục hành chính được quy định tại Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục và Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đối với thủ tục hành chính được quy định tại Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử, mẫu tờ khai, tích hợp, kết nối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; gửi Sở Khoa học và Công nghệ để cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện cấu hình quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; bảo đảm tích hợp, kết nối, tái sử dụng dữ liệu theo phương án tái cấu trúc đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC_(NTVA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lò Văn Cường

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI VĂN BẢN
 QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
 THỰC HIỆN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH TRÊN CƠ SỞ TÁI SỬ DỤNG DỮ LIỆU**
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

| STT | Tên thủ tục hành chính | Mã thủ tục hành chính | Cơ quan thực hiện |
|------------|---|------------------------------|------------------------------|
| I | Thủ tục hành chính cấp xã | | |
| 1 | Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn 01 xã (phường) trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp | 1.012535 | UBND xã, phường |
| 2 | Phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng | 1.012536 | UBND xã, phường |
| II | Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | |
| 1 | Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp | 1.012534 | Sở Nông nghiệp và Môi trường |

Phụ lục 2

PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TRÊN CƠ SỞ TÁI SỬ DỤNG DỮ LIỆU ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH HIỆN TẠI

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Quy trình số 01: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn 01 xã (phường) trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/sản phẩm |
|---------------------------|--|---|--|--|
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định | - Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Giờ hành chính/ (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hằng ngày) | Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả |
| | - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định | | | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| | - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính | | | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/sản phẩm |
|---------------------------|--|---|-------------------|--|
| Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 01 ngày làm việc | Hồ sơ TTTC |
| Bước 3 | Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo các văn bản tổ chức hội đồng thẩm định dự án. Nghiên cứu hồ sơ dự án. | Công chức phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 03 ngày làm việc | Dự thảo: - Giấy mời các thành viên Hội đồng thẩm định - Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng thẩm định hồ sơ - Dự thảo báo cáo thông qua thành viên Hội đồng tại cuộc họp hội đồng. |
| | - Trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt thủ tục thành lập hội đồng thẩm định dự án | | 02 ngày làm việc | - Giấy mời các thành viên Hội đồng thẩm định - Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng thẩm định hồ sơ |
| | - Tổ chức họp thẩm định dự án liên kết | Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 2,5 ngày làm việc | - Biên bản họp thẩm định. - Báo cáo kết quả thẩm định dự án của Hội đồng thẩm định Dự án. |
| Bước 4 | Trường hợp được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã (hoặc Thủ trưởng phòng, đơn vị theo ủy quyền) Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết | Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 05 ngày làm việc | - Tờ trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết. - Dự thảo Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết. |

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/sản phẩm |
|--|---|---|------------------|--|
| | Trường hợp không được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản thông báo lý do không đạt cho chủ trì dự án liên kết được biết | | | Dự thảo Văn bản thông báo lý do không đạt chuyên chủ trì liên kết |
| Bước 5 | Phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết | Lãnh đạo UBND cấp xã | 04 ngày làm việc | Quyết định phê duyệt dự án liên kết |
| | Ký duyệt thông báo không phê duyệt dự án (Trường hợp không được phê duyệt) | | | Văn bản thông báo lý do không đạt chuyên chủ trì liên kết |
| Bước 6 | Trả kết quả TTHC: Quyết định phê duyệt dự án liên kết hoặc văn bản thông báo lý do không đạt chuyên chủ trì liên kết | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Giờ hành chính | Quyết định phê duyệt dự án liên kết hoặc văn bản thông báo lý do không đạt chuyên chủ trì liên kết |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong thời hạn 17,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | | | | |

2. Quy trình số 02: Phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/sản phẩm |
|--------------------|--|---|--|--|
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Giờ hành chính/ (đổi với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đổi với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hằng ngày) | Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả |
| | - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định | | | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| | - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính | | | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 01 ngày làm việc | Hồ sơ TTHC |
| Bước 3 | Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo các văn bản tổ chức Tổ thẩm định dự án. Nghiên cứu hồ sơ dự án. | Công chức phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 04 ngày làm việc | Dự thảo: - Giấy mời các thành viên Tổ thẩm định - Phiếu đánh giá của thành viên Tổ thẩm định hồ sơ |

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/sản phẩm |
|---------------------------|---|--|------------------|--|
| | | | | - Dự thảo báo cáo thông qua thành viên Tổ tại cuộc họp. |
| | - Trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt thủ tục thành lập Tổ thẩm định dự án | | 04 ngày làm việc | - Giấy mời các thành viên Tổ thẩm định - Phiếu đánh giá của thành viên Tổ thẩm định hồ sơ |
| | - Tổ chức họp thẩm định dự án cộng đồng | Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 01 ngày làm việc | - Biên bản họp thẩm định. - Báo cáo kết quả thẩm định dự án của Tổ thẩm định. |
| Bước 4 | Trường hợp được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã (hoặc Thủ trưởng phòng, đơn vị theo ủy quyền) Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án cộng đồng | Lãnh đạo phòng Kinh tế hoặc Kinh tế, hạ tầng và Đô thị | 05 ngày làm việc | - Tờ trình phê duyệt hỗ trợ dự án cộng đồng. - Dự thảo Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án cộng đồng. |
| | Trường hợp không được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản thông báo lý do không đạt cho đại diện cộng đồng dân cư được biết | | | - Tờ trình - Dự thảo Văn bản thông báo lý do không đạt chuyển người đại diện cộng đồng dân cư |
| Bước 5 | Phê duyệt hỗ trợ Dự án cộng đồng | Lãnh đạo UBND cấp xã (hoặc Thủ trưởng phòng, đơn vị theo ủy quyền) | 05 ngày làm việc | Quyết định phê duyệt Dự án cộng đồng |
| | Ký duyệt thông báo không phê duyệt dự án (Trường hợp không được phê duyệt) | | | Văn bản thông báo lý do không đạt chuyển người đại diện cộng đồng dân cư |

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/sản phẩm |
|--|---|---|------------------|--|
| Bước 6 | <ul style="list-style-type: none"> - Vào sổ văn bản, ký số, đóng dấu - Trả kết quả TTHC: Quyết định Phê duyệt của UBND cấp xã hoặc Văn bản trả lời về việc không phê duyệt (đối với trường hợp không đạt) | <ul style="list-style-type: none"> - Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Giờ hành chính | Quyết định Phê duyệt của UBND cấp xã hoặc Văn bản trả lời về việc không phê duyệt (đối với trường hợp không đạt) |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. | | | | |

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Quy trình số 03: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/ sản phẩm |
|--------------------|---|--|--|---|
| Bước 1 | Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn | Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên/Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày) | - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC) |
| | - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định | | | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| | - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do | | | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| Bước 2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo phòng Kinh tế hợp tác Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác | 01 ngày làm việc | Hồ sơ TTHC |

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/ sản phẩm |
|--------------------|---|---|-------------------|---|
| Bước 3 | Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo các văn bản tổ chức hội đồng thẩm định dự án; Nghiên cứu hồ sơ dự án. | Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác | 3,5 ngày làm việc | Dự thảo: - Giấy mời các thành viên Hội đồng thẩm định - Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng thẩm định hồ sơ. - Dự thảo báo cáo thông qua thành viên Hội đồng tại cuộc họp hội đồng. |
| | - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt thủ tục thành lập hội đồng thẩm định dự án | Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác | 01 ngày làm việc | - Giấy mời các thành viên Hội đồng thẩm định - Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng thẩm định hồ sơ |
| | - Tổ chức họp thẩm định | Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác | 01 ngày làm việc | - Biên bản họp thẩm định. - Báo cáo kết quả thẩm định dự án của Hội đồng thẩm định Dự án. |
| Bước 4 | Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trình lãnh đạo sở Dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt dự án liên kết | Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác | 01 ngày làm việc | - Tờ trình - Dự thảo quyết định phê duyệt dự án liên kết |
| | Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo lý do không đạt cho chủ trì dự án liên kết được biết | Lãnh đạo Chi cục Phát triển nông thôn và Kinh tế hợp tác | | Dự thảo Văn bản thông báo lý do không đạt chuyển chủ trì liên kết. |

| Trình tự thực hiện | Nội dung công việc | Trách nhiệm xử lý công việc | Thời gian | Kết quả/ sản phẩm |
|--|---|---|------------------|--|
| Bước 5 | - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt hồ trợ Dự án liên kết | Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường | 03 ngày làm việc | Tờ trình phê duyệt hồ trợ dự án liên kết kèm Dự thảo Quyết định phê duyệt hồ trợ Dự án liên kết. |
| | - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Lãnh đạo Sở ký duyệt thông báo và nêu rõ lý do cho chủ dự án | | | Dự thảo Văn bản thông báo lý do không đạt chuyển chủ trì dự án liên kết |
| Bước 6 | Phê duyệt hồ trợ dự án liên kết, chuyển kết quả giải quyết về Sở Nông nghiệp và Môi trường | Lãnh đạo UBND tỉnh | 07 ngày làm việc | Quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết |
| Bước 7 | Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân | - Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên. - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. | Giờ hành chính | Quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết hoặc văn bản trả lời về việc không phê duyệt (đối với trường hợp không đạt) |
| Tổng thời gian giải quyết TTHC: Trong thời hạn 17,5 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện | | | | |

B. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Quy trình số 01: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn 01 xã (phường) trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

| TT | Tên bước, nội dung thực hiện | Kết quả phân tích theo tiêu chí | | |
|----|---|--|--|--|
| | | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hoá hồ sơ | Liên thông điện tử | Hiệu quả, hiệu năng của Hệ thống |
| 1 | Bước 1: Chủ đầu tư dự án liên kết nộp hồ sơ, gồm: - Đơn đề nghị - Dự án, kế hoạch liên kết - Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết - Các nội dung khác phù hợp với điều kiện thực tế (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập, Tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan, Hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết, Giấy chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ) | Chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp → Không cần kiểm tra đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã hoàn thiện và vận hành | Đáp ứng yêu cầu gửi nhận hồ sơ; cũng như việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống |
| 2 | Bước 2: Phân công xử lý hồ sơ | | | |
| 3 | Bước 3: Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo các văn bản tổ chức hội đồng thẩm định dự án. Nghiên cứu hồ sơ dự án. - Trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt thủ tục thành lập hội đồng thẩm định dự án. - Tổ chức họp thẩm định dự án liên kết | | | |

| TT | Tên bước, nội dung thực hiện | Kết quả phân tích theo tiêu chí | | |
|----|---|--|---|---|
| | | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hoá hồ sơ | Liên thông điện tử | Hiệu quả, hiệu năng của Hệ thống |
| 4 | Bước 4: Trường hợp được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã (hoặc Thủ trưởng phòng, đơn vị theo ủy quyền) Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết. Trường hợp không được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản thông báo lý do không đạt cho chủ trì dự án liên kết được biết | | | Gộp bước 4, bước 3 làm giảm số bước của quy trình |
| 5 | Bước 5: Phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết hoặc Ký duyệt thông báo không phê duyệt dự án (Trường hợp không được phê duyệt) | | | |
| 6 | Bước 6: Nhận kết quả | Số hoá kết quả giải quyết điện tử | Liên thông điện tử với VNPosst để cho phép đăng ký trực tuyến việc nhận kết quả tại nhà | |

2. Quy trình số 02: Phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng

| TT | Tên bước, nội dung thực hiện | Kết quả phân tích theo tiêu chí | | |
|----|---|--|--------------------|--|
| | | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hoá hồ sơ | Liên thông điện tử | Hiệu quả, hiệu năng của Hệ thống |
| 1 | <p>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính | | | |
| 2 | Bước 2: Phân công xử lý hồ sơ | | | |
| 3 | <p>Bước 3: Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo các văn bản tổ chức Tổ thẩm định dự án. Nghiên cứu hồ sơ dự án. - Trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt thủ tục thành lập Tổ thẩm định dự án - Tổ chức họp thẩm định dự án cộng đồng | | | Cắt giảm từ 9 ngày làm việc còn 5 ngày làm việc sẽ đẩy nhanh tiến độ thẩm định hồ sơ |
| 4 | <p>Bước 4: Trường hợp được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã (hoặc Thủ trưởng phòng, đơn vị theo ủy quyền) Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án cộng đồng. Trường hợp không được phê duyệt: Trình lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt văn bản thông báo lý do không đạt cho đại diện cộng đồng dân cư được biết</p> | | | Cắt giảm từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc sẽ đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt |

| TT | Tên bước, nội dung thực hiện | Kết quả phân tích theo tiêu chí | | |
|----|--|--|---|--|
| | | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hoá hồ sơ | Liên thông điện tử | Hiệu quả, hiệu năng của Hệ thống |
| 5 | Bước 5: Phê duyệt hỗ trợ Dự án cộng đồng. hoặc Ký duyệt thông báo không phê duyệt dự án (Trường hợp không được phê duyệt) | | | Cắt giảm từ 5 ngày làm việc còn 4 ngày làm việc sẽ đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt |
| 6 | Bước 6: - Vào sổ văn bản, ký số, đóng dấu - Trả kết quả TTHC: Quyết định Phê duyệt của UBND cấp xã hoặc Văn bản trả lời về việc không phê duyệt (đối với trường hợp không đạt) | Số hoá kết quả giải quyết điện tử | Liên thông điện tử với VNPosst để cho phép đăng ký trực tuyến việc nhận kết quả tại nhà | |

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

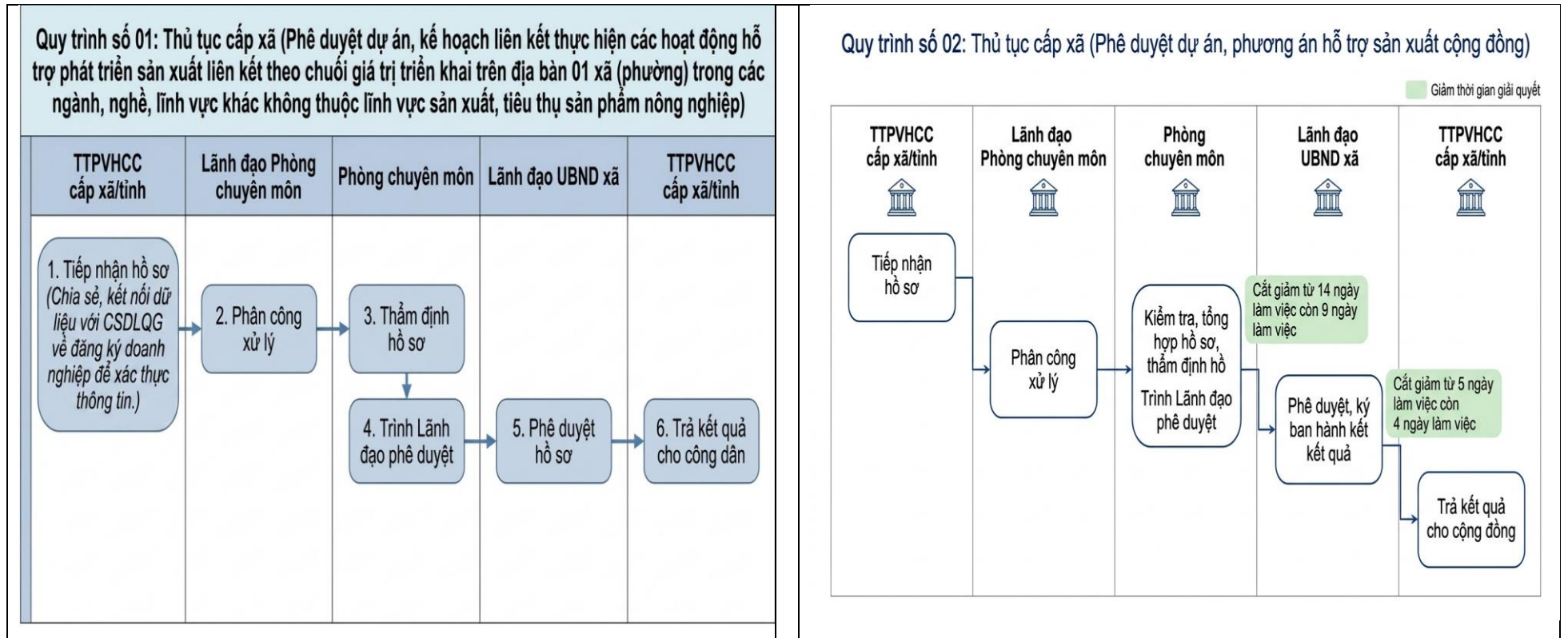
Quy trình số 03: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

| TT | Tên bước, nội dung thực hiện | Kết quả phân tích theo tiêu chí | | |
|----|---|--|--|--|
| | | Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hoá hồ sơ | Liên thông điện tử | Hiệu quả, hiệu năng của Hệ thống |
| 1 | Bước 1: Chủ đầu tư dự án liên kết nộp hồ sơ, gồm: - Đơn đề nghị - Dự án, kế hoạch liên kết - Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết - Các nội dung khác phù hợp với điều kiện thực tế (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập, Tài liệu chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan, Hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết, Giấy chứng nhận hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ) | - Chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp → Không cần kiểm tra đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh | - Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã hoàn thiện và vận hành | Đáp ứng yêu cầu gửi nhận hồ sơ; cũng như việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống |
| 2 | Bước 2: Phân công xử lý hồ sơ | | | |
| 3 | Bước 3: Thẩm định hồ sơ: - Dự thảo các văn bản tổ chức hội đồng thẩm định dự án; Nghiên cứu hồ sơ dự án. - Trình lãnh đạo Sở phê duyệt thủ tục thành lập hội đồng thẩm định dự án - Tổ chức họp thẩm định | | | |

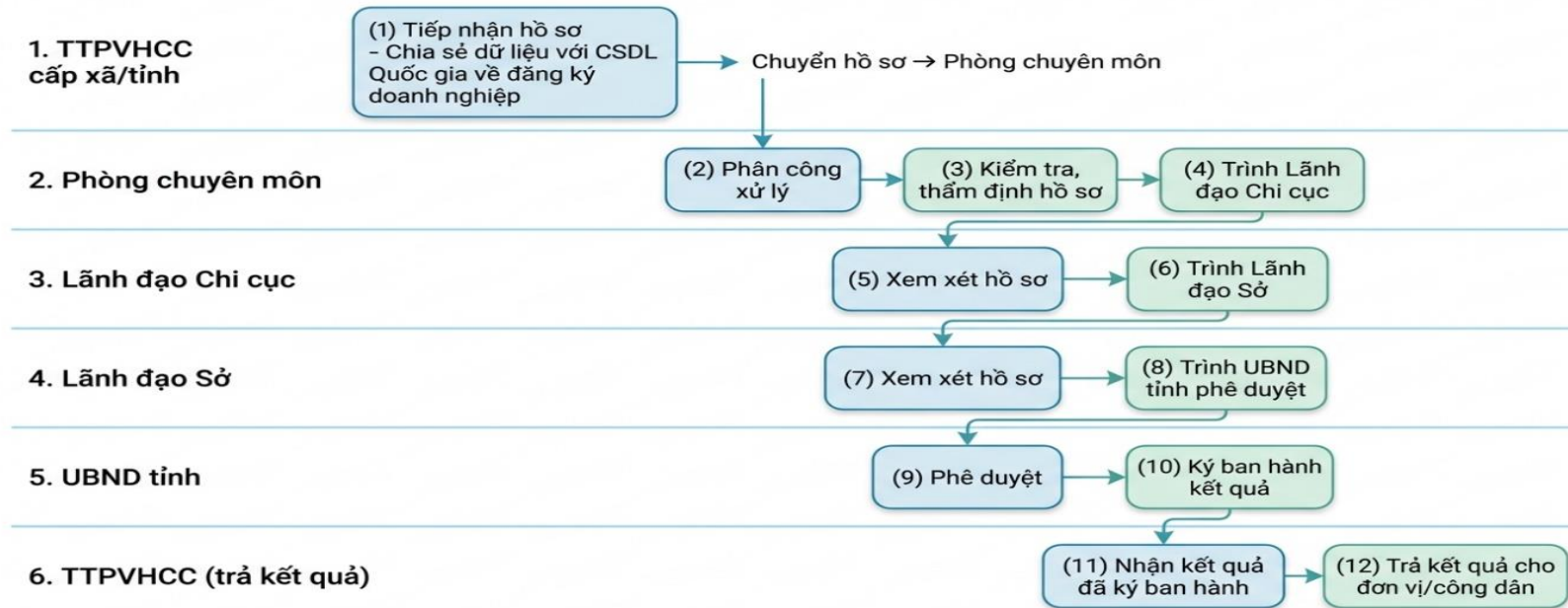
| | | | | |
|---|---|-----------------------------------|---|---|
| 4 | Bước 4: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trình lãnh đạo sở Dự thảo tờ trình, Quyết định phê duyệt dự án liên kết. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo lý do không đạt cho chủ trì dự án liên kết được biết | | | Gộp bước 4, bước 3 làm giảm số bước của quy trình |
| 5 | Bước 5: Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trình UBND tỉnh Quyết định phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Lãnh đạo Sở ký duyệt thông báo và nêu rõ lý do cho chủ dự án | | | |
| 6 | Bước 6: Phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết, chuyển kết quả giải quyết về Sở Nông nghiệp và Môi trường | | | |
| 7 | Bước 7: Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân | Số hoá kết quả giải quyết điện tử | Liên thông điện tử với VNPosst để cho phép đăng ký trực tuyến việc nhận kết quả tại nhà | |

C. SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ



3. Quy trình số 03: Thủ tục cấp tỉnh (Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp)



D. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Quy trình số 01: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn 01 xã (phường) trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Lợi ích:

+ Cho phép Chủ đầu tư dự án thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, nộp được tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

+ Giảm thời gian đi lại nhận kết quả.

+ Giảm chi phí chuẩn bị một số giấy tờ

+ Giảm số bước giải quyết thủ tục hành chính từ 06 bước xuống 05 bước.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Tiết kiệm chi phí do cho phép thực hiện DVCTT không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Các Chủ đầu tư dự án sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại khoảng 2 lần ($2 \times 350.000^1 = 700.000$ đồng).

+ Tiết kiệm chi phí nhận kết quả giải quyết TTHC: Các Chủ đầu tư dự án sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại khoảng 2 lần ($2 \times 350.000 = 700.000$ đồng).

+ Tiết kiệm chi phí chuẩn bị giấy tờ: Tiền đi lại, phô tô giấy tờ (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập), không cần đòi chiếu kiểm tra bản gốc khoảng 100.000 đồng.

2. Quy trình số 02: Phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng

- Lợi ích:

+ Cho phép Cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, nộp được tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

+ Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; Tăng cường trách nhiệm đối của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

+ Giảm thời gian đi lại nhận kết quả.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Tiết kiệm chi phí do cho phép thực hiện DVCTT không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Các Chủ đầu tư dự án sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại khoảng 2 lần ($2 \times 350.000 = 700.000$ đồng).

+ Tiết kiệm chi phí nhận kết quả giải quyết TTHC: Các Chủ đầu tư dự án sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại khoảng 2 lần ($2 \times 350.000 = 700.000$ đồng).

¹ Thu nhập bình quân đầu người trên 1 ngày làm việc năm 2025 là 350.000 đồng

+ Tiết kiệm chi phí do rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính: Giảm từ 20 ngày làm việc xuống 14 ngày làm việc khoảng $6 \times 350.000 = 2.100.000$ đồng.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Quy trình số 03: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị triển khai trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

- Lợi ích:

+ Cho phép Chủ đầu tư dự án thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, nộp được tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

+ Giảm thời gian đi lại nhận kết quả

+ Giảm chi phí chuẩn bị một số giấy tờ

+ Giảm số bước giải quyết thủ tục hành chính từ 06 bước xuống 05 bước.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Tiết kiệm chi phí do cho phép thực hiện DVCTT không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Các Chủ đầu tư dự án sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại khoảng 2 lần ($2 \times 350.000 = 700.000$ đồng).

+ Tiết kiệm chi phí nhận kết quả giải quyết TTHC: Các Chủ đầu tư dự án sẽ tiết kiệm được chi phí đi lại khoảng 2 lần ($2 \times 350.000 = 700.000$ đồng).

+ Tiết kiệm chi phí chuẩn bị giấy tờ: Tiền đi lại, phô tô giấy tờ (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập), không cần đối chiếu kiểm tra bản gốc khoảng 100.000 đồng./.